TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HSST
Ngày: 28/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lường Xuân Thu**.**

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khánh Ly; Hoàng Thị Luyến.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Viết Tuân - Kiểm sát viên

Ngày 28/02/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/HSST, ngày 08/01/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/HSST- QĐ ngày 14/02/2019 đối với các bị cáo.

1.Mùa A T - sinh năm 1980.

Nơi ĐKHKTT: Bản H T, Xã T M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Mùa Chợ G và bà Thào Thị D (đều đã chết); Gia đình bị cáo có 07 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 06; Vợ: Giàng Thị Máy - sinh năm 1985; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền sự: không có; Tiền án: có 02 tiền án. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2018, nay đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên. (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2.Giàng A V - sinh năm 1980.

Nơi ĐKHKTT: Bản H T, Xã T M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Bố đẻ: VA D; Bố dượng: Giàng Trùng T (đều đã chết); Mẹ đẻ: Tráng Thị S – sinh năm 1923; Gia đình bị cáo có 07 anh, chị, em,

bị cáo là con thứ 07; Vợ: Mùa Thị Máy - sinh năm 1985; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/9/2018 đến ngày 30/9/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: 1. Ông: Hoàng Văn D - sinh năm 1979.

Trú tại: Bane N D, xã K, huyện Than Uyên, Lai Châu. (Vắng mặt có lý do)

2. Ông: Tráng A K - sinh năm 1979.

Trú tại: Bản H T, Xã T M, huyện Than Uyên, Lai Châu.(Có mặt)

3. Ông: Lường Văn Ơ - sinh năm 1972.

Trú tại: Bản Tà Mung, xã Tà Mung, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh: Sùng A T- sinh năm 1989.

Trú tại: Bản H T, Xã T M, huyện Than Uyên, Lai Châu.(Vắng mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

1.Lò Văn S – sinh năm 1977. Trú tại: Bản L 1, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

2. Thào A T – sinh năm 1980. Trú tại: Bản H T, Xã T M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

3. Lại Thị A– sinh năm 1986. Trú tại: Khu Ngã Ba, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. *(Những người làm chứng đều vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 12 giờ một ngày giữa tháng 7/2018, Mùa A T đi sang nhà Giàng A V (em rể) ở Bản H T, Xã T M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu rủ Vđi vào rừng tìm lấy măng và cây hoa phong lan mang về bán, Vđồng ý. Khi đi, T mang theo 01 con dao, 02 bao tải, 01 gói cơm và một nắm muối. T cùng Vđi đến đồi "Đá Đanh" thuộc Bản H T, Xã T M, huyện Than Uyên để tìm măng và cây hoa phong lan nhưng không được. Tại đây, T cùng V nhìn thấy 02 con bò đang ăn cỏ không có người trông giữ. T nảy sinh ý định trộm cắp và đã rủ Vbắt trộm bò, mổ lấy thịt mang bán lấy tiền. Vtrả lời: em sợ bị đi tù lắm. T nói: không phải sợ, để tao làm cho, có tội gì tao chịu. Sau đó, T lấy muối rắc xuống cỏ nhử cho bò đến ăn rồi dùng dao chặt một đoạn cây gỗ to bằng bắp tay, dài khoảng 50 cm. Khi bò đang mải ăn muối, T cầm đoạn gỗ đập mạnh vào đầu 01 con bò cái khoảng 03 tuổi, lông màu V đỏ làm cho bò ngã xuống. T dùng dao chọc tiết bò cho chết rồi gọi Vđến cùng mổ, cắt lấy thịt ở 02 đùi trước và 02 đùi sau cho vào 02 bao tải. T

và Vmỗi người vác một bao tải thịt mang về giấu gần nhà Vrồi lấy một ít thịt về nhà Vnấu ăn. Đến khoảng 15 giờ chiều ngày hôm sau, T điều khiển xe mô tô chở 02 bao tải thịt bò đến bán cho anh Lò Văn S ở Bản L 1, xã M, huyện Than Uyên lấy số tiền 700.000 đồng, không nới cho anh S biết do trộm cắp mà có. Số tiền bán thịt bò, T mang mua Heroine cùng Giàng A V sử dụng hết.

Quá trình điều tra xác định: Con bò cái khoảng 03 tuổi, lông màu Vđỏ do T cùng Vtrộm cắp là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Hoàng Văn D, sinh năm 1979, trú tại Bane N D, xã K, huyện Than Uyên. Hội đồng định giá tài sản huyện Than Uyên kết luận: Con bò cái 03 tuổi của anh D có trị giá 9.705.000 đồng.

Đến ngày 21/9/2018, Mùa A T bị khởi tố, bị tạm giam về tội: " Trộm cắp tài sản". Tại cơ quan điều tra, Mùa A T còn khai báo thêm hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

Cuối tháng 7/2018, Mùa A T mang theo dao, bao tải và muối lên khu vực đồi Pá Khôm thuộc Bản H T, Xã T M, huyện Than Uyên để tìm bò trộm cắp. Tại đây, T phát hiện 02 con bò không có người trông giữ. T lấy muối nhử cho bò đến ăn rồi nhặt một đoạn gậy gỗ đập mạnh vào đầu 01 con bò cái khoảng 03 tuổi, lông màu vàng. Khi bò ngã xuống, T dùng dao chọc tiết cho bò chết rồi cắt lấy 02 đùi trước và 02 đùi sau cho vào bao tải mang giấu ở trên đồi. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày hôm sau, T sang nhà Giàng A V mượn xe mô tô chở thịt bò đi bán nhưng không nói cho Vbiết đã trộm cắp bò. T chở thịt bò trộm cắp đến khu ngã 3, xã Mường Kim, huyện Than Uyên bán 02 đùi sau cho chị Lại Thị A tại lấy số tiền 900.000 đồng, không nói do trộm cắp mà có. Số thịt bò còn lại 02 đùi trước không bán được cho ai, T mang về nhà ăn hết, số tiền bán thịt bò T mang đi tiêu sài hết.

Quá trình điều tra xác định: Con bò cái 03 tuổi, lông màu Vđỏ do T trộm cắp thuộc sở hữu của anh Tráng A K, sinh năm 1979, trú tại Bản H T, Xã T M, huyện Than Uyên. Hội đồng định giá tài sản huyện Than Uyên kết luận: Con bò cái 03 tuổi của anh Tráng A K có trị giá 9.705.000 đồng.

Một ngày giữa tháng 8/2018, Mùa A T đến nhà Sùng A T ở cùng Bản H T, Xã T M, huyện Than Uyên để rủ Tủa đi trộm cắp bò, Tủa đồng ý. T cầm theo 01 con dao và 02 bao tải rồi cùng Tủa đi lên khu vực đồi Đá Đanh thuộc bản Tà Mung, xã Tà Mung, huyện Than Uyên. Tại đây, T và Tủa nhìn 03 con bò đang ăn cỏ, không có người trông giữ. T bảo Tủa đứng cảnh giới còn T nhử cho bò ăn muối rồi nhặt một đoạn gậy gỗ đập mạnh vào đầu 01 con bò cái khoảng 03 tuổi, lông màu Vlàm cho bò ngã xuống. Tiếp đến T dùng dao chọc tiết bò cho chết rồi cùng Sùng A T kéo xác con bò xuống khe suối cách đó khoảng 30 mét. Tại đây, T và Tủa cùng nhau dùng dao cắt 02 đùi trước và 02 đùi sau cho vào 02 bao tải. Sau đó, T và Tủa mỗi người vác một bao tải thịt bò đi về nhà. Trên đường về, T

và Tủa gặp Thào A Trảo, trú tại bản Hua Ta xã Tà Mung huyện Than Uyên. Theo lời khai của Mùa A T thì khi gặp anh Trảo, T và Tủa đã thừa nhận việc trộm cắp bò với Thào A Trảo. Sau đó, T và Tủa mang 02 bao tải thịt trộm cắp giấu vào bụi cây gần nhà Tủa rồi lấy một ít thịt bò về nhà nấu ăn. Đến sáng ngày hôm sau, T lấy xe mô tô chở thịt bò đến khu vực đội 9, xã Phúc Than, huyện Than Uyên bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch lấy số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền bán thịt bò trộm cắp, T chia cho Tủa 700.000 đồng, còn 800.000 đồng T mang đi tiêu sài cá nhân hết.

Quá trình điều tra xác định: Con bò cái 03 tuổi, lông màu Vđỏ do T và Tủa trộm cắp là tài sản thuộc sở hữu của anh Lường Văn Ơ, sinh năm 1972, trú tại bản Tà Mung, xã Tà Mung, huyện Than Uyên. Hội đồng định giá tài sản huyện Than Uyên kết luận: Con bò cái 03 tuổi của anh Lường Văn Ơ có trị giá 9.705.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 con dao dài 31 cm của Mùa A T dùng để mở trộm bò; thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, mang biển kiểm soát 25T1-1335 của Mùa A T, chiếc xe này sau khi dùng chở thịt bò trộm cắp, T bán lại cho ông Lò Xuân Piềng, trú tại bản Tà Mung, xã Tà Mung huyện Than Uyên; thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, mang biển kiểm soát 25T1-090.29 của Giàng A V. Đối với các vật chứng gồm: gậy gỗ, bao tải, bị cáo Mùa A T khai vứt tại hiện trường. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Xét thấy việc xử lý 02 chiếc xe mô tô không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, ngày 10/12/2018 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại 02 chiếc xe mô tô cho ông Lò Xuân Piềng và bị cáo Giàng A V.

Vật chứng còn lại của vụ án là 01 con dao dài 31 cm thu giữ của Mùa A T hiện đang lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Về phần dân sự, bị hại Hoàng Văn D yêu cầu bồi thường 9.705.000 đồng, bị hại Tráng A K yêu cầu bồi thường 9.705.000 đồng, bị hại Lường Văn Ơ yêu cầu bồi thường 10.005.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT- VKS, ngày 08/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Mùa A T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 - Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Giàng A V về tội *" Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, vai trò phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Mùa A T; Giàng A V phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Về hình phạt đề nghị: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173;Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 ; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mùa A T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là 21/9/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 ; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng A V từ 09 đến 12 tháng tù. Khấu T 09 ngày tạm giữ. Thời hạn tù còn lại được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với các bị cáo. Vì hoàn cảnh kinh tế của bị cáo còn nhiều khó khăn.

Về vật chứng: Gồm 01 con dao dài 31cm. Đây là vật các bị cáo dùng vào việc giết mổ bò, xét không còn giá trị sử dụng nên đề nghị HĐXX tuyên tịch thu để tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 288; Điều 357; 468; 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo và các bị hại về việc bồi thường các khoản thiệt hại theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức hình phạt thấp nhất để các bị cáo có cơ hội tự tu dưỡng rèn luyện mình thành người công dân tốt và xin được miễn toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, các bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử khẳng định các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Mùa A T; Giàng A V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị hại cũng như nội dung bản cáo trạng truy tố. Một lần nữa khẳng định: Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 7 năm 2018, đến

giữa tháng 8 năm 2018, tại bản Hô Ta và bản Tà Mung, xã Tà Mung, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Mùa A T đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt 03 con bò có tổng trị giá 29.115.000 đồng của các bị hại: Hoàng Văn D, Tráng A K, Lường Văn Ơ. Trong đó, Giàng A V 01 lần tham gia cùng với Mùa A T trộm cắp chiếm đoạt 01 con bò có trị giá 9.705.000 đồng của bị hại Hoàng Văn D, Sùng A T 01 lần tham gia cùng Mùa A T trộm cắp 01 con bò khoảng 03 tuổi trị giá 9.705.000đ của ông Lường Văn Ơ. Mục đích trộm cắp của Mùa A T, Giàng A V để mổ lấy thịt ăn và mang bán lấy tiền tiêu sài.

Hành vi của bị cáo Mùa A T; Giàng A V thực hiện đã cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy các bị cáo phải chịu một hình phạt tương xứng với hành vi, vai trò của mình gây ra.

Xét về tính chất, mức độ, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của từng bị cáo thấy rằng: Bị cáo Mùa A T đã có 02 tiền án đều chưa được xóa án tích đó là: Ngày 06/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 15 tháng tù về tội *" Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số 37/2012/HSST. Ngày 24/02/2014 tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 05 năm tù về tội *" Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy"* theo Bản án số 22/2014/HSST. Đến ngày 24/10/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Nhưng sau khi được tái hòa nhập cộng đồng bị cáo không những tự cải tạo mình thành công dân tốt, làm trụ cột cho gia đình mà tiếp tục lao vào ăn chơi đua đòi rồi nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là " Tái phạm nguy hiểm" và chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên". Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc với mức án cao hơn so với bị cáo khác. Song sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự đầu thú với cơ quan điều tra về hành vi phạm tội trước đó và tại phiên tòa được bị hại Tráng A K xin giảm hình phạt cho bị cáo. Nên cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét giảm phần nào khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Giàng A V được sinh ra, lớn lên từ một gia đình thuần nông, bị cáo hiểu hơn ai hết trâu, bò là tài sản có giá trị lớn đối với người dân lao động sản xuất. Khi được bị cáo Mùa A T rủ rê mổ trộm bò lấy thịt đem bán lấy tiền chia nhau thì bị cáo nhất trí thực hiện hành vi phạm tội ngay, bị cáo

đồng phạm với vai trò là người giúp sức. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện đã gây ra tâm lý bức xúc, hoang mang cho người dân, làm ảnh hưởng tới việc phát triển kinh tế địa phương và sau khi phạm tội bị cáo chưa thực sự ăn năn hối cải tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả . Nên bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc để làm gương cho người khác. Song bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét giảm phần nào khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với Sùng A T là người cùng Mùa A T thực hiện hành vi trộm cắp con bò khoảng 03 tuổi của ông Lường Văn Ơ. Sau khi phạm tội đã bỏ đi khỏi địa phương, nên Cơ quan điều tra đã tách vụ án để xử lý sau.

Đối với Lại Thị A; Lò Văn S là những người đã mua thịt bò của bị cáo Mùa A T. Quá trình điều tra xác định: Khi mua thịt bò đều không biết là thịt do T trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không không đề cập xử lý là đúng quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị hại Lường Văn Ơ đề nghị bị cáo Mùa A T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Sùng A T bồi thường các khoản thiệt hại gồm: Chi phí tìm kiếm tài sản trong 3 ngày hết 600.000đ, giá trị con bò là 9.405.000đ, tổng thiệt hại là 10.005.000đ. Tuy bị cáo T và Tủa phải có trách nhiệm liên đới bồi thường, nhưng để khắc phục hậu quả kịp thời bị cáo Mùa A T nhất trí tự mình bồi thường trước cho bị hại Lường Văn Ơ với tổng thiệt hại như ông Ơn đã đề nghị trên. Xét sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên phù hợp với khoản 1 Điều 288 cũng như các quy định khác của Bộ luật dân sự, không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

Bị hại Hoàng Văn D đề nghị các bị cáo Mùa A T; Giàng A V bồi thường giá trị con bò là 9.705.000đ.

Bị hại Tráng A K đề nghị bị cáo Mùa A T bồi thường giá trị con bò là 9.705.000đ.

Các bị cáo Mùa A T; Giàng A V hoàn toàn nhất trí bồi thường giá trị thiệt hại về tài sản như các bị hại đã đề nghị. Xét sự tự nguyện thỏa thuận của các bên không trái pháp luật và đạo đức xã hội cần được ghi nhận.

Về vật chứng: Gồm 01 con dao dài 31cm. Đây là vật các bị cáo dùng vào việc giết mổ bò, xét không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

Về án phí: Xét thấy các bị cáo Mùa A T; Giàng A V; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Sùng A T đều là dân tộc thiểu số ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Mùa A T; Giàng A V phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 ; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Mùa A T 04** *(Bốn)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là 21/9/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 ; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

-Xử phạt bị cáo **Giàng A V 12** *(Mười hai)* tháng tù. Khấu T 09 ngày tạm giữ. Thời hạn tù còn lại là 11 tháng 21 ngày được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên tịch thu để tiêu hủy 01 con dao dài 31cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20,5cm, chuôi dao làm bằng nhựa màu đen, trên dao có chữ "LANGNGHE" và "ĐASI".

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 288; Điều 357; 468; 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại về việc bồi thường thiệt hại về tài sản, công tìm kiếm…cụ thể là:

Bị cáo Mùa A T bồi thường giá trị con bò với số tiền là 9.705.000đ *(chín triệu bảy trăm không năm ngàn đồng).* Bồi thường giá trị con bò và chi phí tìm kiếm cho Lường Văn Ơ với tổng số tiền là 10.005.000đ *(mười triệu không trăm linh năm ngàn đồng).*

Các bị cáo Mùa A T; Giàng A V cùng liên đới bồi thường giá trị con bò cho Hoàng Văn D với số tiền là 9.705.000đ *(chín triệu bảy trăm không năm ngàn đồng)*. Quy phần mỗi bị cáo phải chịu là 4.852.500đ *(bốn triệu tám trăm năm hai ngàn năm trăm đồng)*.

Kể từ ngày ôngHoàng Văn D; Lường Văn Ơ; Tráng A K có đơn yêu cầu được thi hành án, nếu Mùa A T; Giàng A V chưa thi hành được các khoản tiền phải bồi thường trên, thì hàng tháng Mùa A T; Giàng A V còn phải chịu thêm phần lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4.Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho các bị cáo Mùa A T; Giàng A V.

Báo cho các bị cáo, các bị hại có mặt tại phiên tòa biết trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh lai Châu.

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh 1.*
- *VKS, tỉnh, huyện 2.*
- *THA dân sự 1.*
- *CA -THA PT2.*
- *Bị cáo,các bị hại 5.*
- *Người có QLNVLQ 1.*
- *Sở Tư pháp1.*
- *Lưu HS - TA 3.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Lường Xuân Thu.